

KẾ HOẠCH

Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Đại Lãnh năm 2024

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Nghị định 07/2021/NĐ-CP); Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg); Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐ ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Thực hiện Kế hoạch số 3416/KH-UBND ngày 26/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh về việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn huyện;

Ủy ban nhân dân xã Đại Lãnh ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn xã Đại Lãnh (sau đây gọi tắt là cuộc rà soát), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nhằm xác định, lập danh sách, phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều để có cơ sở xây dựng kế hoạch, giải pháp giảm nghèo và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trong năm 2025.

2. Yêu cầu:

- Việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ có mức sống trung bình phải được thực hiện trên cơ sở các văn bản hướng dẫn theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Cuộc rà soát phải được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy, chính quyền, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và có sự tham gia của người dân nhằm xác định đúng đối tượng rà soát.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã phải thực hiện đúng quy trình và hướng dẫn rà soát theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP, Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Lực lượng rà soát viên là người nắm rõ, thông thạo tình hình dân cư tại địa bàn, trực tiếp đến từng hộ gia đình để quan sát, khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình;

- Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; và thực trạng đời sống của nhân dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã, tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Đối tượng:

- Rà soát toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, do Ủy ban nhân dân xã đang quản lý và những hộ có khả năng phát sinh nghèo, cận nghèo tại thời điểm rà soát đang sinh sống tại địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

2. Phạm vi: trên địa bàn xã Đại Lãnh.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

1. Tiêu chí rà soát:

1.1. Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều:

a) Tiêu chí thu nhập:

Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản:

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: Việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: (1) Việc làm, (2) người phụ thuộc trong hộ gia đình, (3) dinh dưỡng, (4) bảo hiểm y tế, (5) trình độ giáo dục của người lớn, (6) tình trạng đi học của trẻ em, (7) chất lượng nhà ở, (8) diện tích nhà ở bình quân đầu người, (9) nguồn nước sinh hoạt, (10) nhà tiêu hợp vệ sinh, (11) sử dụng dịch vụ viễn thông, (12) phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.* Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025

1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025:

a) Chuẩn hộ nghèo:

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo:

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình:

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

2. Phương pháp rà soát:

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

- Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TTBLĐTBXH;

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

- Rà soát viên trực tiếp đến từng hộ gia đình để thu thập thông tin.

3. Biểu mẫu rà soát:

Các biểu mẫu rà soát được xây dựng trên cơ sở biểu mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm:

- Mẫu Giấy đề nghị rà soát - Phiếu A1.
- Mẫu Phiếu nhận dạng nhanh hộ gia đình - Phiếu A.
- Mẫu Phiếu Thông tin chung về hộ gia đình - Phiếu B.
- Mẫu Phiếu Khảo sát thông tin về mức thu nhập của hộ gia đình - Phiếu B1;
- Mẫu phiếu Khảo sát thông tin về các nhu cầu xã hội cơ bản của hộ gia đình - Phiếu B2.
- Mẫu Phiếu khảo sát, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.
- Các bảng tổng hợp, phụ lục báo cáo.

4. Quy trình rà soát:

Thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

5. Thời gian và tiến độ thực hiện:

5.1. Thời gian rà soát: Từ ngày 11/9/2024 đến hết ngày 14/12/2024.

5.2 Công tác chuẩn bị:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo của xã theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (Trước ngày 11/9/2024).

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng tham gia rà soát (Trước ngày 11/9/2024).

- Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2024 để người dân biết, tham gia thực hiện (Từ ngày 11/9/2024 đến khi kết thúc việc rà soát).

- Tổ chức lực lượng rà soát theo quy định; ưu tiên lựa chọn rà soát viên là những người có kinh nghiệm về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, am hiểu địa bàn (Trước ngày 30/9/2024).

- Mời Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

5.3. Tiến độ thực hiện:

- Từ ngày 11/9/2024 đến 24/10/2024: Triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy trình rà soát trên địa bàn toàn xã (lập danh sách, tổ chức rà soát phân loại, tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát, niêm yết thông báo công khai); kiểm tra, giám sát công tác rà soát.

+ Lập các danh sách theo quy định và tổ chức ghi phiếu rà soát, phân loại: từ ngày 11/9/2024 đến trước ngày 30/9/2024.

+ Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát, niêm yết thông báo công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định: Trước ngày 15/10/2024.

- Từ ngày 16/10/2024 đến ngày 24/10/2024: Tổng hợp, báo cáo nhanh kết quả rà soát về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 25/10/2024.

- Từ ngày 26/10/2024 đến ngày 24/11/2024: Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản gửi về UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

- Từ ngày 24/11/2024 đến ngày 30/11/2024: Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định, trình UBND huyện phê duyệt kết quả.

- Trước ngày 15/12/2024: Thực hiện nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống phần mềm quản lý theo quy định để quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025; cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; lập danh sách cấp bảo hiểm y tế năm 2025 cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

6. Kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã phân công thành viên tham gia hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo của các thôn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Thực hiện theo quy định tại Kế hoạch số 9699/KH-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận và xác định thu nhập hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa hằng năm.

2. Nguồn kinh phí:

UBND xã bố trí kinh phí từ nguồn dự toán chi ngân sách xã để thực hiện cuộc rà soát trên địa bàn theo nội dung chi và định mức chi theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Công chức Văn hóa – Xã hội:

- Tham mưu UBND xã kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Là bộ phận thường trực của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã:

+ Xây dựng kế hoạch rà soát và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

+ Chủ trì và phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo xã tổ chức triển khai Kế hoạch rà soát theo quy trình và biểu mẫu đúng quy định; cung cấp Tài liệu hướng dẫn cho điều tra viên, các cấp tham gia rà soát trên địa bàn; tiếp nhận biểu mẫu rà soát và cấp phát cho các điều tra viên bảo đảm thực hiện đúng tiến độ kế hoạch rà soát.

+ Chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện. Tham mưu Ban chỉ đạo xã xây dựng kế hoạch kiểm tra, phúc tra, giám sát kết quả rà soát.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, mục đích ý nghĩa của công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã:

+ Chỉ đạo các thôn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

+ Có ý kiến về báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các thôn; tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo quy định tại Điều 7 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg.

+ Tổng hợp lập danh sách BHYT cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc địa bàn quản lý theo quy định.

- Cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào các file dữ liệu và phần mềm quản lý, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Thực hiện các báo cáo theo quy định tại kế hoạch này.

2. Công chức Tài chính - Kế toán:

Trên cơ sở xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cân đối kinh phí và tham mưu UBND xã chi kinh phí kịp thời phục vụ cho công tác rà soát.

3. Người làm công tác quản lý nhà văn hóa, công tác đài truyền thanh:

- Tăng cường thời lượng tuyên truyền các văn bản Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Nghị định 07/2021/NĐ-CP); Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo của xã:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ động tham mưu, chỉ đạo các thôn tổ chức thực hiện kế hoạch đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện rà soát theo nhiệm vụ được phân công.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã:

Chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn các Trưởng ban công tác mặt trận thôn tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024.

6. Đề nghị các hội, đoàn thể:

Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Xã đoàn và các tổ chức thành viên chủ động, phối hợp với các ban, ngành, các thôn tuyên truyền, vận động Nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện tốt và giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

7. Các thôn trên địa bàn:

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Chủ trì họp dân thống nhất kết quả rà soát theo đúng tiến độ và thời gian quy định.

8. Rà soát viên:

- Căn cứ danh sách hộ gia đình cần rà soát (mẫu 03). Tiến hành thu thập thông tin hộ gia đình (Mẫu 04- Phiếu B- Thông tin chung về hộ gia đình, tính điểm theo khu vực nông thôn (Mẫu 05: phiếu B1- Phiếu khảo sát thông tin về mức thu nhập của hộ gia đình và Phiếu B2- Phiếu khảo sát thông tin về các nhu

cầu xã hội cơ bản của hộ gia đình); Tổng hợp, phân loại hộ gia đình và hoàn thiện danh sách hộ gia đình cần rà soát.

- Ghi phiếu điều tra phải minh bạch, chính xác, đầy đủ, rõ ràng, sạch sẽ, đảm bảo đúng tiến độ của Kế hoạch.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

1. Căn cứ nội dung tại Kế hoạch này, Công chức Văn hóa – Xã hội, các ban, ngành liên quan; các trưởng thôn theo chức năng, nhiệm vụ của mình khẩn trương triển khai các nội dung liên quan và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Báo cáo nhanh kết quả việc thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn về UBND huyện (Qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 25/10/2024; báo cáo chính thức trước ngày 25/11/2024.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã năm 2024. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các thôn, ban, ngành phản ánh kịp thời về Công chức Văn hóa – Xã hội (Thường trực Ban chỉ đạo xã) để tổng hợp báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTB&XH (b/c);
- TT Đảng ủy; HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các thành viên BCĐ xã;
- BND 6 thôn;
- Lưu: VT, M.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Kim Săn